GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐÀO TẠO TỪ XA KHÓA VIII
KỲ THI: CUỐI KỲ - HỌC KỲ 1; MÔN: KHÁI LUẬN PHẬT HỌC
MÃ MÔN: PHIL112 LỚP: 208.TX.PHIL112.1.1
GIẢNG VIÊN: TT.TS.T. VIÊN TRÍ
THỜI GIAN: NGÀY 07/05/2023 TỪ 07h00 - 08h30; PHÒNG THI: GĐ. A (Tầng Hầm)

STT	MSV	THẾ DANH	PHÁP DANH	KÝ TÊN	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	0520000463	Nguyễn Huyền Trang	TN. Tâm Thuận			
2	0620000055	Ngô Văn Đạt	T. Đức Thành			
3	0620000074	Trương Thị Thanh Dung	TN. Thuần Như			
4	0620000094	Nguyễn Quang Gỡ	Quảng Nhuận			
5	0620000103	Từ Long Hải	T. Nhuận Hội			
6	0620000153	Chu Chiêu Hồng				
7	0720000041	Trần Văn Cường	T. Minh Hùng			
8	0720000050	Bùi Lê Hải Đăng	T. Pháp Đăng			
9	0720000122	Nguyễn Trọng Hiếu	Chánh Thuận			
10	0720000241	Võ Thị Mỏng	TN. Bổn Trí			
11	0720000335	Lê Văn Sô	T. Thiện Hỷ			
12	0720000495	Tô Xuân Tùng	Thiên Minh			
13	2220000052	Võ Văn An	T. Thiện Tuệ			
14	2220000054	Trần Hoàng Anh	T. Nhựt Quang			
15	2220000056	Trần Hoài Bão	T. Giác Minh Tín			
16	2220000057	Nguyễn Viết Bông	T. Phước Chánh Pháp			
17	2220000058	Võ Văn Chính	T. Trung An			
18	2220000059	Trảo Lâm Cung	T. Giác Như			
19	2220000060	Đỗ Duy Cưng	T. Trung Cường			
20	2220000061	Lê Mạnh Cường	T. Minh Thanh			
21	2220000062	Trần Văn Cường	T. Minh Hùng			
22	2220000063	Nguyễn Đức Cường	T. Pháp Hào			
23	2220000064	Nguyễn Minh Cường	T. Nhuận Huệ Trí			
24	2220000065	Lê Chí Đại	T. Tâm Nguyên			
25	2220000066	Nguyễn Công Danh	T. Nhựt Minh			
26	2220000067	Nguyễn Hoàng Đạt	T. Phước Thông			
27	2220000068	Nguyễn Thành Đạt	T. Tịnh Ngộ			
28	2220000071	Trần Hữu Đức	T. Trí Lộc			
29	2220000073	Võ Minh Dũng	T. Tịnh Trí			
30	2220000074	Phan Văn Dũng	T. Nhuận Tấn			

31	2220000075	Dương Đức Dũng	T. Tâm Thành			
32	2220000076	Đặng Tường Dương	T. An Hoà			
33	2220000077	Võ Trần Đình Duy	T. Nhuận Tuệ			
34	2220000079	Đặng Thanh Hải	T. Đồng Hiệp			
35	2220000080	Nguyễn Trọng Hảo	T. Phước Nguyên			
36	2220000081	Nguyễn Văn Hậu	T. Từ Khiêm			
37	2220000082	Trần Hữu Hiệp	T. Chánh Hiệp			
38	2220000083	Bùi Trung Hiếu	T. Trung Đức			
39	2220000084	Huỳnh Thiên Long Hiếu	T. Pháp Tâm			
40	2220000085	Nguyễn Mậu Hiếu	T. Trúc Bổn Như			
41	2220000086	Nguyễn Xuân Hiếu	T. Quang Chiếu Từ			
42	2220000089	Lê Trung Hiếu	T. Đức Thuận			
43	2220000091	Nguyễn Huy Hoàng	T. Tịnh Hoàng			
44	2220000093	Phạm Minh Hoàng	T. Trung Minh			
45	2220000094	Trần Học	T. An Giáo			
46	2220000095	Trình Minh Huân	T. Nguyên Huân			
47	2220000096	Trương Quốc Hữu	T. Pháp Tu			
48	2220000097	Võ Bá Huy	T. An Định			
49	2220000098	Hà Thanh Huy	T. Đức Tâm			
50	2220000099	Lê Huỳnh	T. Giác Minh Kim			
51	2220000100	Trần Phi Khang	T. Trung Độ			
52	2220000101	Nguyễn Duy Khánh	T. Nhuận Hỷ			
53	2220000102	Nguyễn Đình Khuyên	T. Tâm Khuyến			
54	2220000104	Ngô Thanh Lâm	T. Minh Chiến			
55	2220000105	Ngô Đức Lanh	T. Quảng Hoá			
56	2220000106	Nguyễn Đăng Lộc	T. Tâm Lộc			
57	2220000107	Võ Minh Lợi	T. Nhuận Phổ			
58	2220000109	Nguyễn Long	T. Nguyên Độ			
59	2220000111	Nguyễn Hữu Long	T. Minh Thuận			
60	2220000112	Nguyễn Thành Long	T. Pháp Dũng			
61	2220000113	Võ Mân	T. Minh Mẫn			
62	2220000114	Nguyễn Đức Minh	T. Nguyên Trình			
63	2220000115	Ngô Văn Minh	T. Trung Lễ			
64	2220000116	Lại Thế Mon	T. Đức Trọng			
65	2220000117	Phạm Văn Mười	T. Ngộ Trí Tân			
66	2220000118	Trần Phương Nam	T. Quảng Bảo			
67	2220000119	Nguyễn Ngọc Nam	T. Nhuận Trí			
68	2220000120	Nguyễn Hoàng Nam	T. Tâm Phát			

69	2220000122	Trần Công Nghề	T. Đức Trí			
70	2220000123	Trần Thanh Nghị	T. Phước Khai			
71	2220000125	Tiêu Bảo Nghĩa	T. Chơn Minh			
72	2220000128	Dương Bảo Ngọc	T. Minh Phước			
73	2220000129	Nguyễn Thanh Nhàn	T. Minh Sử			
74	2220000130	Đinh Trọng Nhân	T. Tâm Nguyên			
75	2220000131	Nguyễn Trọng Nhân	T. Viên Đức			
76	2220000132	Võ Duy Nhất	T. Đồng Phương			
77	2220000133	Võ Quang Nhật	T. Châu Dương			
78	2220000135	Nguyễn Trường Nhựt	T. Tâm Đức			
79	2220000136	Lê Hoàng Phi	T. An Luận			
80	2220000138	Đinh Văn Phú	T. Minh Túc			
81	2220000139	Bùi Thanh Phú	T. An Khiêm			
82	2220000140	Nguyễn Quang Phúc	T. Nhuận Hà			
83	2220000141	Chung Thành Phương	T. Minh Phát			
84	2220000142	Trương Quốc Phương	T. Giác Hiền			
85	2220000143	Nguyễn Xuân Phương	T. Nhuận Hướng			
86	2220000144	Lê Phước Phường	T. Minh Tâm			
87	2220000145	Trần Hải Quan	T. Trung An			
88	2220000146	Nguyễn Kế Quân	T. Trung Thành			
89	2220000150	Nguyễn Thanh Quốc	T. Hoá Kiến			
90	2220000151	Slen Liên Quý	T. Minh Hạo			
91	2220000152	Lê Trung Sang	T. Vạn Lực			
92	2220000153	Nguyễn Văn Sáng	T. Quảng Diệu			
93	2220000154	Lâm Sơn	T. Thiện Quang			
94	2220000155	Nguyễn Trường Tâm	T. Nguyên Sinh			
95	2220000156	Nguyễn Đức Tâm	T. Phước An			
96	2220000157	Đinh Nhựt Tân	T. Giác Đăng Minh			
97	2220000159	Mai Văn Thắng	T. Quảng Trí			
98	2220000160	Nguyễn Văn Thanh	T. Hoằng Minh			
99	2220000161	Đặng Nhật Thành	T. Thiện Thi			
100	2220000162	Lê Xuân Thành	T. Niệm Giải			
101	2220000163	Đoàn Xuân Thành	T. Thiện Thịnh			
102	2220000164	Bùi Ngọc Thiện	T. Phước Đạo			
103	2220000167	Lê Thanh Thuận	T. Thiện Hải			
104	2220000168	Nguyễn Hoà Thuận	T. Minh Thông			
105	2220000169	Nguyễn Minh Thuận	T. Chí Ân			
106	2220000170	Cáp Hữu Thuận	T. Nhuận Viên			

107	2220000171	Nguyễn Ngọc Thức	T. Quang Tịch			
108	2220000172	Tạ Văn Tiến	T. Trúc Bổn Thông			
109	2220000173	Trần Hữu Tiến	T. Quảng Tùng			
110	2220000174	Dương Hữu Tiền	T. Nguyên Hiền			
111	2220000175	Nguyễn Thành Tín	T. Giác Chơn			
112	2220000176	Dương Phúc Toàn	T. Trung Nguyện			
113	2220000177	Lê Quốc Toàn	T. Hoằng Thể			
114	2220000178	Lê Quang Toàn	T. Hữu Tâm			
115	2220000179	Đinh Viết Trí	T. Tịnh Huệ			
116	2220000180	Huỳnh Minh Trọng	T. Nhuận Trí			
117	2220000181	Võ Minh Trung	T. Trung Tâm Ngộ			
118	2220000182	Phạm Chí Trung	T. Huệ Nhẫn			
119	2220000183	Nguyễn Thanh Tú	T. Lệ Thanh			
120	2220000184	Nguyễn Vũ Ngọc Tú	T. Nguyên Tịnh			
121	2220000185	Đỗ Duy Tú	T. Từ Danh			
122	2220000187	Ngô Thượng Tứ	T. Trung Hải			
123	2220000188	Giang Mạnh Tuấn	T. Minh Tấn			

Tổng số bài: .....

Giám thị 1 **Giám thị 2** **Thư kí** **Giảng viên**